

Bản án số: 186/2020/HS-ST

Ngày: 27- 5- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 109/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp A, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản, theo bản án số 41/2019/HSST, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, Khánh An- U Minh, tỉnh Cà Mau. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Lê Quang N, sinh năm: 1992.

Thường trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Kiều Việt T, sinh năm: 1987; thường trú: Khu, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số) đến quán cà phê V, địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để uống nước. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, B đi vệ sinh và nhìn thấy trên quầy tính tiền có một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng đang cắm sạc pin và số tiền 280.000 đồng của anh Lê Quang N. B quan sát thấy không có người liên đi đến dùng tay phải rút dây cắm sạc lấy điện thoại di và số tiền 280.000 đồng bỏ vào túi quần trước, đi ra ngoài điều khiển xe mô tô chạy thoát. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/5/2018, B đến tiệm điện thoại T, địa chỉ đường, khu phố, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng cho anh Kiều Việt T với giá 1.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 19/5/2018, Nguyễn Văn B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội tại Công an phường A, thành phố D.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 178/BB.ĐG ngày 26/5/2018 của Hội đồng định giá thành phố D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus 64Gb, màu vàng có trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố để điều tra đối với Bùi Hoài L về tội Trộm cắp tài sản; Đến ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố D xét xử Bùi Hoài L mức phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 07/8/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 221/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với anh Kiều Việt T mua 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng của Nguyễn Văn B, không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không xử lý về trách nhiệm hình sự.

Vật thu giữ và xử lý vật chứng: Tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng, thu hồi, trả lại cho bị hại anh Lê Quang N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Quang N nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng do anh Kiều Việt T mua điện thoại của Nguyễn Văn B, đề nghị Tòa án tuyên buộc Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này

Tại cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội

trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2018, tại quán cà phê V, địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn B thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám – đen, biển số 73K1-064.45 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đoàn Văn B. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần và hiện đang phải chấp hành án giam về tội cướp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng do anh Kiều Việt T mua điện thoại của Nguyễn Văn B buộc Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm bồi thường.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 41/2019/HSST, ngày 20/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là 07 (bảy) năm tù, về Tội cướp tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2018; được khấu trừ thời gian thi hành án, từ ngày 19/5/2018 đến ngày 19/11/2018, theo giấy chứng nhận số 253/GCN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Cơ quan thi hành án hình sự Công An tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Kiều Việt T số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

4. Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**